

Bản án số: **752/2025/DS-ST**
Ngày: 22-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phồ.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – TP. HCM (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2025/TLST-DS ngày 10/4/2025, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-DS ngày 28/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa 137/2025/QĐST-DS ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 Đường N, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1990 – theo Giấy uỷ quyền số 05/2025/GUQ-PGDTVg ngày 16/01/2025 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Bùi Văn X, sinh năm 1980.

Cư trú: 5R Đường L, Phường B, TP. HCM. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/6/2021 Ông Bùi Văn X có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với

mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 16,8%/ năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Bùi Văn X đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 190.000.000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Bùi Văn X phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Bùi Văn X đã thực hiện các khoản vay tiêu dùng cụ thể như sau:

- + Khoản vay tiêu dùng 15.000.000 đồng (số thẻ 3430765788), thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 22/5/2024 đến hết ngày 22/5/2025, số tiền phải trả mỗi tháng 1.460.000 đồng (vốn: 1.250.000 đồng, lãi: 210.000 đồng), đã trả 4 kỳ tổng số tiền 6.590.000 đồng,

- + Khoản vay tiêu dùng 26.000.000 đồng (số thẻ 3740527175), thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 07/3/2024 đến hết ngày 07/3/2025, số tiền phải trả mỗi tháng 2.530.666 đồng (vốn: 2.166.666 đồng, lãi: 364.000 đồng), đã trả 6 kỳ tổng số tiền 15.238.671 đồng,

- + Khoản vay tiêu dùng 6.000.000 đồng (số thẻ 3300148032), thời hạn vay 6 tháng, từ ngày 06/8/2024 đến hết 06/02/2025, số tiền phải trả mỗi tháng 1.084.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 84.000 đồng), đã trả 2 kỳ tổng số tiền 2.621.000 đồng,

- + Khoản vay tiêu dùng 11.000.000 đồng (số thẻ 3125205405), thời hạn vay 11 tháng, từ ngày 14/6/2024 đến hết 14/5/2025, số tiền phải trả mỗi tháng 1.154.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 154.000 đồng), đã trả 3 kỳ tổng số tiền 3.850.000 đồng,

- + Khoản vay tiêu dùng 8.000.000 đồng (số thẻ 3972577054), thời hạn vay 8 tháng, từ ngày 01/7/2024 đến hết 01/3/2025, số tiền phải trả mỗi tháng 1.112.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 112.000 đồng), đã trả 3 kỳ tổng số tiền 3.528.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Bùi Văn X vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông Bùi Văn X vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/12/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 56.916.067 đồng, trong đó vốn gốc: 43.822.329 đồng, lãi: 13.630.660 đồng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 22/9/2025, Ông Bùi Văn X còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- + Nợ gốc : 43.822.329 đồng

- + Lãi quá hạn : 13.630.660 đồng

- + Tổng cộng : 57.452.989 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi chín đồng)

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 43.822.329 đồng với lãi suất quá hạn là 25,2%/ năm ($16,8\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông Bùi Văn X, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông Bùi Văn X vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Toà án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Bùi Văn X:

1. Buộc Ông Bùi Văn X phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 57.452.989 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi chín đồng) trong đó:

- + Nợ gốc : 43.822.329 đồng
- + Lãi quá hạn : 13.630.660 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn X vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, xét xử nên không có lời trình bày.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn X vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Toàn bộ nội dung vụ án được thể đầy đủ tại bài phát biểu. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Ông Bùi Văn X ký Hợp đồng Thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Thẩm quyền lãnh thổ:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, TP. HCM xác định cư trú của đương sự như sau: *“Ông Bùi Văn X có hộ khẩu thường trú tại 5R Đường L, Phường M, Quận S, TP. HCM (nay là phường B), nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương từ năm 2024 đến nay...”*.

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân khu vực 3 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông Bùi Văn X là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 24/6/2021, bị đơn có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 43.822.329 đồng, Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền như sau:

+ Khoản vay tiêu dùng 15.000.000 đồng (số thẻ 3430765788), số tiền phải trả mỗi tháng 1.460.000 đồng (vốn: 1.250.000 đồng, lãi: 210.000 đồng), đã trả 4 kỳ tổng số tiền 6.590.000 đồng,

+ Khoản vay tiêu dùng 26.000.000 đồng (số thẻ 3740527175), số tiền phải trả mỗi tháng 2.530.666 đồng (vốn: 2.166.666 đồng, lãi: 364.000 đồng), đã trả 6 kỳ tổng số tiền 15.238.671 đồng,

+ Khoản vay tiêu dùng 6.000.000 đồng (số thẻ 3300148032), số tiền phải trả mỗi tháng 1.084.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 84.000 đồng), đã trả 2 kỳ tổng số tiền 2.621.000 đồng,

+ Khoản vay tiêu dùng 11.000.000 đồng (số thẻ 3125205405), số tiền phải trả mỗi tháng 1.154.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 154.000 đồng), đã trả 3 kỳ tổng số tiền 3.850.000 đồng,

+ Khoản vay tiêu dùng 8.000.000 đồng (số thẻ 3972577054), số tiền phải trả mỗi tháng 1.112.000 đồng (vốn: 1.000.000 đồng, lãi: 112.000 đồng), đã trả 3 kỳ tổng số tiền 3.528.000 đồng

Sau đó bị đơn không tiếp tục thanh toán, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/12/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 22/9/2025 là 57.452.989 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi thực hiện các giao dịch, bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà còn nợ lại số tiền gốc là 43.822.329 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, ngày 25/12/2024 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 57.452.989 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Cụ thể:

1/ Buộc Ông Bùi Văn X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ (tạm tính đến ngày 22/9/2025) là: 57.452.989(năm mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi chín) đồng, trong đó:

- Nợ gốc : 43.822.329 đồng
- Lãi quá hạn : 13.630.660 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Ông Bùi Văn X còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3/ Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn X phải chịu án phí là: 2.872.649 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.176.012 đồng theo biên lai thu số 0065212 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh).

5/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phổ

Vũ Thị Hiệp

Tô Thanh Sang

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phố

Vũ Thị hiệp

Tô Thanh Sang